

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

		1D	YTD
DJIA	42,518.28	0.52%	-0.06%
S&P500	5,842.91	0.11%	-0.66%
NASDAQ	19,044.39	-0.23%	-1.38%
VIX	18.71	-2.50%	7.84%
FTSE 100	8,201.54	-0.28%	0.35%
DAX	20,271.33	0.69%	1.82%
CAC40	7,423.67	0.20%	0.58%
Dầu Brent (\$/thùng)	80.03	-0.77%	6.64%
Vàng (\$/ounce)	2,672.88	0.11%	1.44%

S&P 500 tăng nhẹ trong khi Nasdaq giảm sau một phiên giao dịch đầy biến động vào thứ Ba, khi các nhà đầu tư đánh giá dữ liệu lạm phát và chuẩn bị cho các báo cáo lợi nhuận quý nhằm xác định giá trị cổ phiếu cũng như sức mạnh của nền kinh tế Mỹ.

KINH TẾ VĨ MÔ

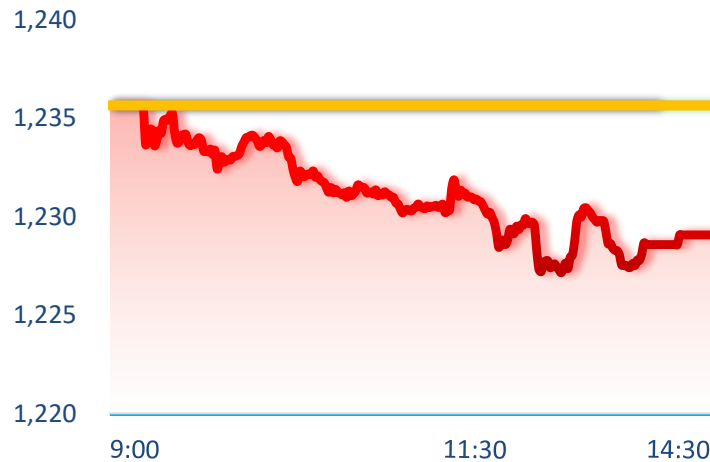
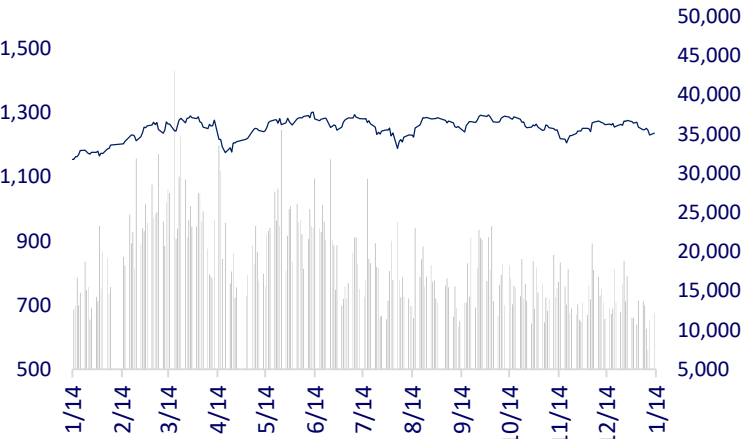
		1D (bps)	YTD (bps)
Lãi suất liên NH	4.50%	-48	53
Lãi suất tiết kiệm 12T	4.60%	0	0
TPCP - 5 năm	2.44%	0	-4
TPCP - 10 năm	2.95%	14.8	10
USD/VND	25,563	0.01%	0.05%
EUR/VND	26,804	1.00%	-1.69%
CNY/VND	3,533	-0.03%	-0.79%

Giá dầu giảm vào thứ Ba sau khi một cơ quan chính phủ Mỹ dự báo nhu cầu dầu của quốc gia này sẽ ổn định vào năm 2025, đồng thời nâng dự báo về nguồn cung. Tuy nhiên, đà giảm bị hạn chế bởi các lệnh trừng phạt mới của Mỹ đối với xuất khẩu dầu của Nga sang Ấn Độ và Trung Quốc.

TTCK VIỆT NAM

		1D	YTD
VN-INDEX	1,229.07	-0.53%	-2.98%
HNX	218.27	-0.61%	-4.03%
VN30	1,289.23	-0.70%	-4.13%
UPCOM	92.12	-0.11%	-3.09%
GT mua ròng NĐTNN (tỷ)	-654.49		
Tổng GTGD (tỷ)	9,322.50	-48.58%	-48.58%

VNINDEX suy yếu với thanh khoản cạn kiệt khi khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh hơn 620 tỷ đồng. Tích cực nhất trong phiên 14/1 là nhóm ngành Dầu khí và Bảo hiểm. Tự doanh mua ròng 16 tỷ, chủ yếu bao gồm VPB 40 tỷ, SSI 32 tỷ, HPG 23 tỷ.

VNINDEX - INTRADAY

VNINDEX (1Y)

TIN TỨC CHỌN LỌC

- Việt Nam vừa có thêm một khu kinh tế rộng gần 14,000 ha, cách Hà Nội chưa tới 100 km;
- Áp lực cũng là động lực để kinh tế Việt Nam vững bước vào kỷ nguyên mới;
- Rà soát lại tổng thể tiến độ triển khai dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành;
- Thỏa thuận đột phá về Dải Gaza đã rất gần;
- Hàn Quốc: 3,000 cảnh sát đang giăng co với cận vệ tổng thống để cố bắt ông Yoon Suk-yeol;
- Doanh số bán xe điện toàn cầu tăng 25.6% trong năm 2024;

LỊCH SỰ KIỆN

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Loại	Tỉ lệ	Giá trị
HVT	15/1/2025	16/1/2025		Cổ phiếu	10:15	
PTI	17/01/2025	20/01/2025		Cổ phiếu	2:1	
NSC	17/1/2025	20/1/2025	19/2/2025	Tiền mặt		2,000
SFI	3/2/2025	4/2/2025	14/02/2025	Tiền mặt		1,000
CLC	11/2/2025	12/2/2025	27/02/2025	Tiền mặt		1,000